TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 65/2023/HS-ST Ngày 06 – 9 – 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kiên Nhẫn

2. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thị Ánh N, sinh năm 1973 tại thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh H (chết) và bà Trần Thị Ánh T; chồng Phạm Nguyễn Duy K.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

1/ Bà Trần Thị Ánh T, sinh năm 1938; nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1964; nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3/ Ông Trần An Q, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

4/ Bà Trần Thị Hồng O1, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 29/4/2023, tại nhà của bà Trần Thị Ánh T, sinh năm 1938, ngụ ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T kết hợp với Công an xã N tiến hành kiểm tra bắt quả tang Trần Thị Ánh N (là con ruột của bà T) đang có hành vi ghi bán số đề.

Tang vật thu giữ gồm:

- 04 (Bốn) tờ phơi ghi số đề đánh số thứ tự từ 1 đến 4 có chữ ký của Trần Thị Ánh N ghi ngày 29/4/2023;

- 02 (Hai) cây viết bis (01 cây mực màu xanh và 01 cây mực màu tím), đã qua sử dụng;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng (được niêm phong);

- 01 (Một) máy tính hiệu Casio màu đen, đã qua sử dụng;

- Số tiền Việt Nam thu giữ tại vị trí Trần Thị Ánh N cộng phơi đề khi bị bắt quả tang là: 2.400.000 đồng.

Qua kết quả kiểm tra các tờ phơi ghi số đề tạm giữ xác định tổng số tiền mà Trần Thị Ánh N đã ghi bán cho người mua vào ngày 29/4/2023 là: 8.018.000 đồng.

Qua làm việc, Trần Thị Ánh N thừa nhận có hành vi ghi bán số đề vào ngày 29/4/2023 dựa theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh Hậu Giang, Bình Phước, thành phố Hồ Chí Minh và Long An. N trực tiếp làm thầu ăn thua với người mua số đề. Người mua số đề trực tiếp gặp N hoặc điện thoại, nhắn tin qua điện thoại di động của N để mua số. Tỉ lệ ăn thua đối với người mua số đầu, số đuôi và bao lô 02 con số là 1/70 (mua 1.000 đồng thì ăn 70.000 đồng); mua bao lô 03 con số là: 1/600 (1.000 đồng thì ăn 600.000 đồng).

Vào ngày 29/4/2023, N ghi bán số đề cho nhiều người nhưng N chỉ nhớ được tên, địa chỉ của 04 người mua số đề gồm:

1/ Trần Thị Ánh T mua số đề với tổng số tiền là 2.379.000 đồng.

2/ Nguyễn Thị O mua số đề với số tiền 1.010.000 đồng.

3/ Trần An Q mua số đề với số tiền 130.000 đồng.

4/ Trần Thị Hồng O1 mua số đề với số tiền 130.000 đồng.

Trần Thị Ánh N khai nhận số tiền do N ghi bán số đề trong 10 ngày từ ngày 19/4/2023 đến ngày 28/4/2023 mỗi ngày thu lợi bất chính được 70.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 700.000 đồng.

Ngoài những tang vật Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ như trên, Trần Thị Ánh N còn tự nguyện giao nộp số tiền, gồm: Tiền do N ghi bán số đề vào ngày 29/4/2023 là: 4.499.000 đồng và tiền thu lợi bất chính do N ghi bán số đề từ ngày 19/4/2023 đến ngày 28/4/2023 là: 700.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đưa vào hồ sơ vụ án đối với: 04 (Bốn) tờ phơi ghi số đề đánh số thứ tự từ 1 đến 4 có chữ ký của Trần Thị Ánh N ghi ngày 29/4/2023 và chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình tiếp tục quản lý gồm:

- 02 (H1) cây viết bis (01 cây mực màu xanh và 01 cây mực màu tím), đã qua sử dụng;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng (được niêm phong);

- 01 (Một) máy tính hiệu Casio màu đen, đã qua sử dụng;

- Số tiền Việt Nam thu giữ tại vị trí Trần Thị Ánh N cộng phơi đề khi bị bắt quả tang là: 2.400.000 đồng.

- Số tiền do Trần Thị Ánh N tự nguyện giao nộp, gồm: Tiền do N ghi bán số đề vào ngày 29/4/2023 là: 4.499.000 đồng và tiền thu lợi bất chính do N ghi bán số đề từ ngày 19/4/2023 đến ngày 28/4/2023 là: 700.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 64/CT-VKSTB ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Trần Thị Ánh N về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thị Ánh N thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với hành vi của các đối tượng: Trần Thị Ánh T, Nguyễn Thị O, Trần An Q, Trần Thị Hồng O1 do số tiền tham gia đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và bản thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc hoặc tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, ngày 28/6/2023, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi đối tượng số tiền: 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi đánh bạc trái phép và tịch thu số tiền các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc.

Đối với những đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) đã mua số đề của Trần Thị Ánh N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có cơ sở để xác minh làm rõ nên không đề cập xử lý.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị Ánh N về tội "Đánh bạc". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ánh N phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Ánh N mức án từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm. Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.199.000 đồng (gồm tiền ghi trên phơi đề là 4.499.000 đồng và tiền thu lợi bất chính 700.000 đồng), 01 máy tính hiệu Casio màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen loại bàn phím, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy: 02 cây bút bi (viết bis) 01 cây bút mực màu xanh, 01 cây bút mực màu tím. Trả lại bị cáo số tiền 2.400.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Thị Ánh N: Bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 29/4/2023, tại nhà của bà Trần Thị Ánh T, thuộc ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Trần Thị Ánh N đang có hành vi ghi bán số đề cho người mua dựa theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh Hậu Giang, Bình Phước, thành phố Hồ Chí Minh và Long An với tổng số tiền: 8.018.000 đồng (Tám triệu không trăm mười tám ngàn đồng) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T kết hợp với Công an xã N bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Trần Thị Ánh N đã phạm vào tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng phạt nhưng vì ham mê cờ bạc bị cáo lao vào con đường phạm pháp, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nhằm đảm bảo tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện nộp số tiền ghi bán số đề và tiền thu nhập bất chính do ghi bán số đề mà có; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.199.000 đồng, gồm số tiền ghi trên phơi đề ngày 29/4/2023 là 4.499.000 đồng và tiền thu nhập bất chính do ghi bán số đề mà có là 700.000 đồng; 01 máy tính hiệu casio màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen loại bàn phím, đã qua sử dụng là công cụ dùng đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ đánh bạc và không có giá trị: 02 cây bút bi (viết bis) 01 cây bút mực màu xanh, 01 cây bút mực màu tím.

- Trả lại bị cáo số tiền 2.400.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 24/7/2023.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo N phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ánh N phạm tội "Đánh bạc".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị Ánh N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 06/9/2023).

Giao người bị kết án Trần Thị Ánh N cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người

bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3 Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.199.000 đồng (Năm triệu một trăm chín mươi chín ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số No 0004678, No 0004679, cùng ngày 24/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình và 01 (Một) máy tính hiệu Casio màu đen đã qua sử dụng, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen loại bàn phím, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) cây bút bi (viết bis) gồm: 01 cây bút mực màu xanh, 01 cây bút mực màu tím, đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo N số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số No 0004677, ngày 24/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 24/7/2023.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị Ánh N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- UBND xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo